

Bản án số: 198/2023/HS-ST
Ngày: 18/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Mai Văn Bé Em**

2. Bà **Chung Kim Sang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Đạm** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Trần Quốc T - sinh năm 1991; Nơi cư trú: số D, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn G và bà Trần Thị Thúy H; Có vợ tên là Dương Thị Ngọc D; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 28/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 14/2013/HSST, đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích do chưa thi hành số tiền án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: không có; Nhân thân: ngày 05/7/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R bắt, tạm giữ về hành vi cố ý gây thương tích, sau đó bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 24/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R đình chỉ điều tra vụ án (do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án) theo Quyết định số 08/QĐ-CSĐT; Ngày 27/8/2022, thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 24/10/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng đã bỏ trốn nên bị truy nã; Đến ngày 18/3/2023, bị bắt, tạm giữ, tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện U, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn M – sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số H, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Văn G1 – sinh năm 1948 (vắng mặt).

Địa chỉ: số E, đường Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- **Người làm chứng:** Trần Thị Bích T1 – sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: số E, đường Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 27/8/2022, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu trắng – bạc – đen, biển kiểm soát 68D1-453.75 chở mẹ ruột là bà Châu Kim T2 đến quán C trên đường L, phường V, thành phố R để uống nước. Khi M chuẩn bị đi vào quán thì Võ Trần Quốc T dẫn xe mô-tô, loại WAVE, biển kiểm soát 68T7-6034 đến chỗ của M. T nói xe của T hết xăng và nhờ M đẩy xe của T đến cây xăng, do quen biết nên M đồng ý nhưng nói với T là M không biết đẩy xe nên M nói để M ngồi qua xe của T và cho T mượn xe để đẩy xe của T đến cây xăng để đổ xăng thì T đồng ý. T chạy xe của M và đẩy xe của T đi được khoảng hơn 10m thì M nghe có tiếng kêu “T”, lúc này T chạy xe của M về hướng đường M. M nhìn lại thì thấy Nguyễn Văn T3 (T) đang chở vợ của T3 ngồi phía sau nên biết được người kêu “T” là T3 và nhờ T3 đẩy xe lên cây xăng để đổ xăng vào xe của T. Lý do T bỏ chạy là vì trước đó giữa T và T3 có mâu thuẫn với con riêng của vợ T3. Khi đến cây xăng, M mở nắp bình xăng ra kiểm tra thì thấy xe hết xăng nên đã đổ xăng vào xe cho T và ngồi chờ T quay lại. Một lúc sau, T quay lại tìm M thì thấy vợ của T3 đang đứng gần xe của T ở cây xăng nên T nghĩ T3 và M đang đi tìm T. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của M đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T chạy xe của M đến nhà ông Trần Văn G1 tại địa chỉ số E, đường Đ, phường V, thành phố R cầm xe cho ông G1 với giá 3.000.000 đồng (ông G1 không biết xe do T chiếm đoạt của M mà có) T lấy 2.700.000 đồng (đưa trước tiền lãi cho ông G1 300.000 đồng) và sau đó tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 30/8/2022, M phát hiện T nên đã giữ lại và trình báo Công an phường xử lý. Sau khi biết xe trên là do T chiếm đoạt của M thì ông G1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an xử lý (*bút lục số 61-68, 84-126*).

Ngày 24/10/2022, Võ Trần Quốc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam để điều tra về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. T bỏ trốn, ngày 21/12/2022 bị truy nã. Ngày 27/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, điều tra bị can. Ngày 18/3/2023, T bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ. Ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R phục hồi điều tra vụ án, ra lệnh tạm giam đối với T để điều tra về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Trần Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

- **Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) xe mô-tô loại WAVE, biển kiểm soát 68T7-6034, (do Nguyễn Văn M giao nộp). Qua xác minh là xe do ông Huỳnh Văn Ú, cư trú tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang là chủ sở hữu, tuy nhiên ông Ú không đứng tên đăng ký xe này, T

khai nhận xe trên mua của người đàn ông lạ mặt, không có giấy tờ với giá 2.700.000 đồng (*bút lục số 22, 60, 80, 124*);

- 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng – bạc – đen, dung tích 109, biển kiểm soát 68D1-453.75, số máy: JA39E0418873, số khung: 3901HY443728, đăng ký lần đầu ngày 04/02/2018, do ông Trần Văn G1 tự nguyện giao nộp (*bút lục số 21, 38-40, 42*).

- **Xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra:** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn M 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng – bạc – đen; dung tích 109, biển kiểm soát 68D1-453.75, số máy JA39E0418873, số khung: 3901HY443728, theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 53/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 29/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R (*bút lục số 37, 38*).

- **Tại bản kết luận định giá tài sản số: 123/KL-HĐĐGTS, ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự** thành phố R **kết luận như sau:** 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn trắng – bạc – đen; dung tích 109, biển kiểm soát 68D1-453.75, số máy JA39E0418873, số khung: 3901HY443728, đăng ký lần đầu ngày 04/02/2018. Được mua lại vào ngày 19/7/2022 tại dịch vụ cầm đồ Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, đã qua sử dụng, vào ngày 27/8/2022 có giá trị là 12.133.000 đồng (*bút lục số 33*).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại - Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Trần Văn G1 đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSRG, ngày 02 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Trần Quốc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Trần Quốc T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô-tô loại WAVE, biển kiểm soát 68T7-6034 (do bị cáo mua của người lạ mặt, không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc).

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK-CSĐT-ĐTTH, ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Trần Quốc T khai nhận đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Văn M tại khu vực trên đường L, phường V, thành phố R đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; biên bản xác định hiện trường; bản ảnh hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản và bản ảnh nhận dạng; giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy mua bán xe; chiếc xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng – bạc – đen, biển kiểm soát 68D1-453.75 bị chiếm đoạt; bản kết luận định giá tài sản số: 123/KL-HĐĐGTS, ngày 19/9/2022; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Từ đó có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Trần Quốc T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác: Đối với ông Trần Văn G1 có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn trắng – bạc – đen, biển kiểm soát 68D1-453.75, xét thấy ông G1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng theo quy định pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên đáng lẽ thông qua sự cảm hóa, giáo dục của các cơ quan tư pháp cũng như hỗ trợ tư pháp, bị cáo phải biết và nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong và về sinh sống tại địa phương, bị cáo không lo làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố R, cụ thể trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là **12.133.000 đồng** (mười hai triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản một cách trái pháp luật. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã

gây ra, do đó cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng do tái phạm; có nhiều tình tiết giảm nhẹ do trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên cần thiết áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Trần Quốc T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Trần Quốc T mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là **06 (sáu) tháng tù** (tính từ ngày 18/3/2023 đến ngày 18/9/2023), bị cáo đã chấp hành xong, do đó trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô-tô loại WAVE, biển kiểm soát 68T7-6034 (do bị cáo mua của người lạ mặt, không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc).

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK-CSĐT-ĐTTH, ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R và Quyết định chuyển vật chứng số: 96/QĐ-VKSRG ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Võ Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2023). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đào Đức Luân**